

TRAO ĐỔI

PHỦ DƯƠNG XUÂN: VÀI CHI TIẾT CẦN TRAO ĐỔI VỚI TÁC GIẢ NGUYỄN ĐÌNH ĐÍNH

Trần Viết Điền*

Lời tòa soạn: Kết quả sơ bộ cuộc thăm dò khảo cổ học tìm dấu vết lăng mộ vua Quang Trung tại phường Trường An, Huế do Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế và Viện Khảo cổ học thực hiện vào tháng 10/2016 vừa được báo cáo vào ngày 9/1/2017. Theo nhận định của PGS, TS Bùi Văn Liêm, Viện phó Viện Khảo cổ học, cuộc thăm dò này đã cung cấp những tư liệu quan trọng nhưng vẫn chưa thể xác định cụ thể các di tích, hiện vật thu được thuộc về thời kỳ nào, chủ nhân là ai. Từ đó, bên cạnh ý kiến đề nghị mở rộng việc thăm dò tại khu vực chùa Thuyền Lâm và Vạn Phước, nhiều nhà nghiên cứu cũng đề xuất nên tiến hành thăm dò khảo cổ học tại khu vực Bàu Vá - đình Dương Xuân Hạ, nơi mà một giả thiết khác cho rằng đây mới chính là vị trí của phủ Dương Xuân. Trong chiều hướng đó, chúng tôi xin giới thiệu bài viết dưới đây của tác giả Trần Viết Điền, cũng là người đi tìm lăng mộ vua Quang Trung từ mấy chục năm nay. Hy vọng rằng, những giả thiết công tác về phủ Dương Xuân và các công trình liên quan ở vùng Bàu Vá đặt ra trong bài viết này sẽ được các nhà khoa học, nhất là giới khảo cổ học quan tâm nghiên cứu, để những dấu tích ít ỏi còn lại không bị phá nát hoặc biến mất do tốc độ đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ ở khu vực này hiện nay. Cần nói thêm rằng, việc nghiên cứu các di tích ở vùng Bàu Vá không chỉ góp phần vào việc tìm kiếm dấu tích phủ Dương Xuân mà còn góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề văn hóa, lịch sử của một vùng đất trọng yếu của đô thành Phú Xuân trong giai đoạn thịnh đạt thời các chúa Nguyễn.

Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 4 (130) . 2016 trong mục Trao đổi có bài “Phủ Dương Xuân thời chúa Nguyễn: Trao đổi cùng hai nhà nghiên cứu Trần Đại Vinh và Nguyễn Anh Huy”, của tác giả Nguyễn Đình Đính. Tác giả đã nhận xét đối với hai nhà nghiên cứu, phản biện giả thiết về phủ Dương Xuân ở gò Bình An của ông Nguyễn Đắc Xuân, đó là Trần Đại Vinh và Nguyễn Anh Huy: “*Trong bài nghiên cứu của mình, NNC Trần Đại Vinh đã có những suy luận thiếu chứng cứ, thậm chí cắt gọt các dẫn chứng tư liệu theo ý chủ quan của mình, nhằm hướng độc giả, hoặc những người quan tâm theo ý kiến riêng của mình mà thiếu sự suy xét đúng đắn, rõ ràng. Còn NNC Nguyễn Anh Huy thì trích dẫn nhưng bỏ qua thao tác phân tích tư liệu. Vì thế, cả hai nhà nghiên cứu đã có cái nhìn thiếu chuẩn xác vị trí thật sự của phủ Dương Xuân, hay nói chính xác hơn là phạm vi tồn tại khả dĩ nhất của phủ Dương Xuân*” (tr. 146). Không dừng lại ở mức nhận xét, tác giả còn tái khẳng định phủ Dương Xuân ở khu vực gò Bình An, gần chùa Thuyền Lâm xưa và nay, không thể là tiền thân của đình Dương Xuân Hạ.

Vấn đề phủ Dương Xuân thời chúa Nguyễn, biến thành cung điện Đan Dương thời Tây Sơn, về sau trở thành lăng vua Quang Trung, bị vua Gia Long quật phá rồi

* Thành phố Huế.

sau đó che giấu... giờ ở đâu, đã được nhà nghiên cứu (NNC) Nguyễn Đắc Xuân nêu từ 2007. Vấn đề đã được tranh luận kéo dài trên mười năm với các công trình đã công bố của Nguyễn Đắc Xuân, Hồ Tấn Phan, Lê Nguyễn Lưu, Trần Viết Điền, Trần Đại Vinh, Nguyễn Anh Huy...

Tác giả Nguyễn Đình Đinh phê bình phương pháp nghiên cứu của Trần Đại Vinh, Nguyễn Anh Huy với mục đích ủng hộ giả thiết Nguyễn Đắc Xuân về sự tồn tại phủ Dương Xuân ở khu vực gò Phú Xuân (hay gò Bình An), có chùa Thiền Lâm xưa và nay, ở hướng chính bắc so với đàn Nam Giao triều Nguyễn. Toàn bài viết, những tư liệu, lập luận để phản biện, phê phán..., tác giả Nguyễn Đình Đinh đều dựa vào công trình của NNC Nguyễn Đắc Xuân là chủ yếu.

Chúng tôi từng tham gia tranh luận vấn đề này, từng tiếp cận những tư liệu thư tịch có liên quan, xin trao đổi với tác giả Nguyễn Đình Đinh một vài ý kiến về phạm vi gò Dương Xuân, phiên âm dịch nghĩa đoạn văn chữ Hán trong *Đại Nam nhất thống chí (ĐNNTC)* viết về gò Dương Xuân... theo yêu cầu gắt gao mà tác giả Nguyễn Đình Đinh đã nhấn mạnh nhiều lần trong bài trao đổi. Nhân đây, chúng tôi trình bày thêm những phát hiện của chúng tôi về những tư liệu lịch sử gò Dương Xuân (có đình Dương Xuân Hạ) bao quanh Bàu Vá.

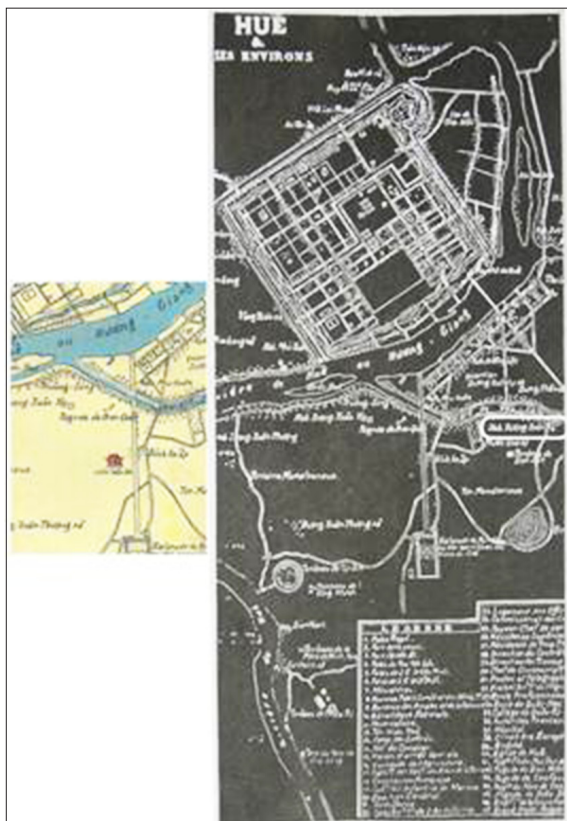
I. Gò Bình An hay gò Phú Xuân là tập con của gò Dương Xuân

1. Định vị gò Dương Xuân

Trước hết cần hiểu cái tên “gò Dương Xuân” là để chỉ cả một vùng gò đồi ở gần bờ nam của Sông Hương, sông An Cựu, từ nhà thờ phủ Thợ Đúc đến Phủ Cam; trước phủ chúa cung vua triều Nguyễn ở bờ bắc Sông Hương. Thường trên gò đồi có làng nào thì lấy tên làng ấy để gọi gò đồi ấy. Trong *Ô Châu cận lục* chưa có tên làng Phú Xuân, làng Bình An, làng Thợ Khương... nhưng đã có tên làng Dương Xuân. Vậy từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 16, vùng gò đồi Dương Xuân có cư dân làng Dương Xuân sinh sống, còn lại là mộ địa, rừng rú. Dần dần đến thế kỷ 17, trên gò Dương Xuân đã hình thành địa danh Thợ Khương, nơi các chúa từng xây nhà để quảng linh cữu các chúa trước khi an táng..., do đó một phần gò Dương Xuân có tên gò Long Thọ. Đến thế kỷ 19, khi vua Gia Long xây dựng Kinh thành Huế, đã giải tỏa cư dân 8 làng, làng Phú Xuân mất đất nhiều nhất, một bộ phận dân làng Phú Xuân được phép của triều đình đến lập ấp ở xứ Lâm Lộc, gò Dương Xuân, gồm ấp Trường Giang, Trường Cửi, Bình An, một phần gò Dương Xuân có các ấp vừa nêu trở thành gò Phú Xuân hay gò Bình An. Sườn phía nam gò Dương Xuân có nhiều khe suối, có xứ Thảm Khê, nơi dân làng An Cựu và làng Dương Xuân khai phá lập ấp và tạo vùng mộ địa. Xứ Phủ Tú (Phước Quả) của làng Dương Xuân Hạ là một bằng chứng về làng Dương Xuân khai phá sườn phía nam gò Dương Xuân cùng với làng An Cựu. Một bằng chứng nữa là mộ ngài khai canh của làng Dương

Xuân ở Phước Quả. Chính vì cùng khai phá vùng Lâm Lộc, Thẩm Khê nên các làng thường sang nhượng đất canh tác, làm cho địa giới không rõ ràng, có khi phải tranh tụng. Khoảng năm Thành Thái 17 (1905) các vị chức mục làng Dương Xuân từng thắng trong vụ tranh chấp đất chung quanh ngôi mộ ngài Đô tổng binh thêm sự họ Lê, khai canh làng Dương Xuân. Việc này được các cụ khắc lên bia đá, hiện đang lưu giữ ở tường bao phía trước đình làng Dương Xuân Hạ.

2. Tại sao tác giả Nguyễn Đình Đình lại cắt xén bản đồ tư liệu?



Ảnh 1: Bản đồ bên trái trích từ công trình của NNC Nguyễn Đắc Xuân, bản đồ bên phải trích từ sách *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Thừa Thiên*, tác giả Nguyễn Đình Đầu, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1997.

Rất tiếc, tác giả Nguyễn Đình Đình đã sử dụng bản đồ vùng gò Dương Xuân của NNC Nguyễn Đắc Xuân, bản đồ này bị *cắt xén để thu nhỏ* gò Dương Xuân rộng lớn thành gò Bình An, chính bắc đàn Nam Giao, nhằm bố trí phủ Dương Xuân ở gò Bình An!

Trên bản đồ không cắt xén, các địa danh Dương Xuân Thượng, Dương Xuân Hạ (tức các làng nằm trên gò Dương Xuân) được ghi chú nhiều nơi ở các phía tây, đông, nam, chứng tỏ gò Dương Xuân rộng lớn, bao gồm gò Phú Xuân (gò Bình An) như “tập mẹ” chứa “tập con”. Khi cắt xén thì dễ nhầm lẫn rằng: gò Dương Xuân nhỏ, ở chính bắc đàn Nam Giao triều Nguyễn vậy.

3. Đàn Nam Giao ở trên phần kéo dài về nam của gò Dương Xuân

Thứ đến, chúng tôi trích lại đoạn văn chữ Hán trong *ĐNNTC* (bản Duy Tân) viết về gò Dương Xuân:

“楊春崗 在寰西北十五里崗勢平曠起伏羅列延亘數里許其南
南郊壇在焉其西多名藍古刹亦稱佳勝”

Phiên âm:

“Dương Xuân cương: Tại huyện tây bắc thập ngũ lý, cương thế bình khoáng, khởi phục la liệt, *diên cẳng sở lý hứa kỳ nam*.

“Nam Giao đàn tại yên, kỳ tây đa danh lam cổ sát, diệc xưng giai thắng”.

Phạm Trọng Diễm trong *ĐNNTC*, tập Kinh sư (Nxb Thuận Hóa, tr. 135) dịch:

“Gò Dương Xuân: Ở phía tây bắc huyện Hương Thủy, hình thế bằng rộng, ở phía nam có đàn Nam Giao, phía đông phía tây có nhiều chùa to tháp cổ, cũng là nơi danh thắng”.

NNC Nguyễn Đắc Xuân dịch (có nhấn mạnh):

“**GÒ DƯƠNG XUÂN.** Ở phía tây bắc huyện (Hương Thủy) 15 dặm; thế gò bằng phẳng rộng rãi, chỗ cao chỗ thấp, la liệt **dài đặc độ vài dặm; phía nam gò có đàn Nam Giao (NĐX nhấn mạnh)**, phía tây có nhiều danh-lam-cổ-sát, cũng xứng là nơi giai thắng”.

Xem văn bản gốc, dòng 3 và 7, cột 5 có hai chữ *nam* (南), giữa hai chữ để hờ 3 dòng; chữ *nam* (南) trên là của cụm “*diên cẳng sổ lý hứa kỳ nam*” (dài gần vài dặm xa về phía nam) và chữ *nam* (南) dưới là của “*Nam Giao đàn tại yên*” (Đàn Nam Giao ở phía ấy).

Kỳ *nam* (其南) (xa về phía nam), chữ kỳ (其) ở đây là “chỉ từ” đứng trước “danh từ” 南 để “chỉ xa” (viễn chỉ). Với phân tích vừa nêu, chúng tôi dịch nghĩa đoạn này như sau:

“Gò Dương Xuân ở về phía tây bắc huyện [Hương Thủy] 15 dặm. Gò hình thế bằng phẳng và rộng rãi, lên xuống nhấp nhô, **kéo dài gần vài dặm xa về phía nam. Đàn Nam Giao ở nơi ấy (của gò).** Phía tây của gò có nhiều tháp to chùa cổ, cũng xứng là nơi danh thắng...”

Như vậy, tác giả Nguyễn Đình Định đã bỏ qua việc NNC Nguyễn Đắc Xuân đã dịch thoáng tư liệu, cho đàn Nam Giao ở phía nam gò, rồi lấy đàn làm mốc, xong ép gò Dương Xuân ở chính bắc của đàn, lại cắt gọt gò rộng lớn thành gò nhỏ, ép phủ Dương Xuân phải ở trên gò nhỏ, tránh tìm phủ Dương Xuân trên gò rộng!

4. Về vị “**Tổng bá quan**” **Võ Tử Thành** và **ấn Trấn Lỗ tướng quân**

Sau đoạn mô tả về gò Dương Xuân nói trên, sách ĐNNTC còn có phần căn án, Phạm Trọng Điềm (Bản dịch đã dẫn, trang 135) dịch như sau:

“*Kính xét: Đầu bản triều dựng phủ ở gò Dương Xuân, đến năm Canh Thìn năm thứ 9 đời Hiến Tông sửa lại, cơ Tả Thủy đào được một quả ấn đồng có khắc chữ “Trấn Lỗ tướng quân chi ấn”, nhân đấy gọi phủ là phủ Ấn; sau trải qua loạn lạc, không rõ chỗ đào được ấn là đâu.*”

Trước khi xác định vị trí phủ Dương Xuân, chúng ta thử tìm hiểu vị Trấn Lỗ tướng quân này là ai?

Dựa vào chính sử và gia phả họ Võ làng Nam Phổ được biết trong cuộc thân chinh của vua Lê Thánh Tông năm 1471, các tướng lĩnh khá đông, ngoài Chinh Lỗ tướng quân Đinh Liệt, Lê Niệm còn có Phi Vận tướng quân Nguyễn Phục, Đô tổng binh thêm sự Lê Kim Ngọc, Tướng quân Võ Tử Thành.... Sau cuộc Nam chinh

thắng lợi, quân Đại Việt bắt được vua Chăm là Trà Toàn cùng hàng vạn tù binh, một ít đưa về Thăng Long, phần lớn giữ lại ở Thuận Hóa và vua Lê đã cử Đô tổng binh thêm sự Lê Kim Ngọc, người làng Dương Hóa, trước đó công cán ở Quảng Nam, sau về lại Dương Hóa vớt về một phần tù binh Chăm khai phá vùng bán sơn địa quanh làng Dương Hóa, sớm lập làng Dương Xuân. Khi đại quân vua Lê về Thăng Long, chỉ vài tháng sau, vua Chăm là Trà Toại lại gây rối Hóa Châu. Do có quân công, tướng quân Võ Tử Thành lại được lệnh vua chinh Nam, giữ chức Tổng bá quan, chỉ huy việc đánh dẹp Trà Toại,^(*) thắng trận, được lệnh vua trấn thủ Thuận Hóa, chỉ huy binh lính cùng lực lượng tù binh Chăm, số lượng hàng vạn, khai phá vùng Thuận Hóa, làm kế ngụ binh ư nông, đề phòng người Chăm nổi loạn, kết quả nhiều làng mới ra đời trong đó có làng Nam Phổ. Chúng tôi cho rằng, với vai trò được giao, Võ Tử Thành phải giữ ấn “Trần Lỗ tướng quân chi ấn”. Ấn này thời Lê Thánh Tông từng giao cho tướng quân Lê Đình Ngạn giữ trong lần Đại Việt đánh giặc Bồn Man và trấn giữ biên cương phía tây nhưng Lê Đình Ngạn không ở Hóa Châu. Khi mới vào Hóa Châu, Tổng bá quan Võ Tử Thành cũng đóng quân ở Bộ Hóa, có nhà riêng ở Dương Hóa và khi qua đời, ông được táng ở Dương Hóa như gia phả họ Võ làng Nam Phổ đã chép: “墓在香港縣楊化社” (Mộ tại Hương Trà huyện Dương Hóa xã). Tương truyền Tổng bá quan Võ Tử Thành (武子成) được quân dân Thuận Hóa tôn ngài là Võ Hoàng Thành (武隍城) theo nghĩa vị Tổng bá quan như một “thành hào chắc chắn” ngăn giặc ở phen giậu phương Nam. Mộ ngài Võ Tử Thành ở Dương Hóa nổi tiếng linh hiển, dân Dương Hóa, Dương Xuân thường đến cầu đảo. Về sau con cháu đã dời mộ của ngài Võ Tử Thành về xứ Cồn Mỏ của Nam Phổ. Năm 1988 lại cải táng về chỗ hiện nay. Làng Dương Hóa lập miếu thờ gần mộ đã dời của Võ Tử Thành để phụng cúng ngài như một vị nhân thần. Như thế thời Lê Thánh Tông dân Dương Hóa, Dương Xuân đã tôn Lê Bôi làm Thành hoàng của làng, tôn Đông Hải đại vương Nguyễn Phúc là nhân thần, tôn Đô tổng binh thêm sự Lê Kim Ngọc là bản thổ khai canh và Tổng bá quan Võ Tử Thành (hiệu Võ Hoàng Thành) làm bản thổ nhân thần. Hàng trăm năm qua, làng Dương Xuân bao gồm Dương Hóa là một ấp,^(**) vẫn thờ phụng các nhân thần nêu trên.

Sự linh hiển của các vị thần ở Dương Xuân càng ngày càng nổi tiếng, vì thế trăm năm sau, khi gặp thiên tai, các chúa Nguyễn thường cử thuộc viên đến cầu

* Theo chính sử, chỉ huy lực lượng đánh dẹp Trà Toại là Lê Niêm. Xem Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, Nxb Tổng hợp TPHCM, in lần thứ 7, năm 2000, tập 1, tr. 268. BT.

** Năm Minh Mạng thứ 16 (1835) làng Dương Xuân tách thành 2 làng: Dương Xuân Thượng và Dương Xuân Hạ. Ấp Dương Hóa nay là thôn Hạ 1, ấp Tiên Tĩnh nay là thôn Hạ 2 (Cuối thời Nguyễn, do kỵ húy hoàng thân Nguyễn Phúc Vĩnh Tiên, con vua Thành Thái, đổi gọi Thiên Tĩnh, tương tự ấp Trần Bái, đổi thành Trâm Bái do tránh húy hoàng thân Nguyễn Phúc Vĩnh Trân, con vua Thành Thái). TVĐ.



Ảnh 2: Miếu thờ ngài Võ Tử Thành (trên hậu chẩm của nơi nguyên táng) thuộc làng cổ Dương Hóa, trước đình Dương Xuân Hạ.

quân chi ấn”. Tổng bá quan Võ Tử Thành “định cư” ở Thuận Hóa, đóng bản doanh ở Dương Hóa, khi mất có thể con cháu chôn ấn “Trần Lỗ tướng quân chi ấn” như một đồ tùy táng của ông. Khi chúa Nguyễn Phúc Tần dựng hành cung nhỏ trên gò Dương Xuân, phần hậu chẩm của mộ ngài Võ Tử Thành hay Võ Hoàng Thành bị động, con cháu họ Võ phải cải táng về Cồn Mồ Nam Phổ. Khi dời mộ có thể hậu duệ để sót ấn nơi lớp đất đầu huyết mộ, nằm ở trước phủ Dương Xuân cũ. Vậy ấn “Trần Lỗ tướng quân” ở gần phủ Dương Xuân cũ là do vua Lê Thánh Tông ban cho Tổng bá quan Võ Tử Thành từ năm 1471. Vị trí nơi nguyên táng nhân thân Võ Tử Thành phải có miếu thờ ngài Võ!

II. Giả thiết phủ Dương Xuân cũ là tiền thân của miếu Vũ Sư từ tư liệu điền dã

Trong đợt khảo sát điền dã vào tháng 4/2008 quanh đình Dương Xuân Hạ, chúng tôi phát hiện thêm một số tư liệu giúp củng cố giả thuyết công tác mới về dấu tích phủ Dương Xuân. Tiền thân của đình Dương Xuân Hạ (dựng đầu thế kỷ 20) là miếu Vũ Sư (dựng từ năm Minh Mệnh thứ 7) là một sự kiện quá rõ. Ngày 10/4/2008, họ Lê làng Dương Xuân Hạ đã cung cấp cho chúng tôi một địa bộ làng Dương Xuân, ấp Dương Hóa, được soạn thời Khải Định, khi chưa có đình Dương Xuân Hạ hiện nay. Đặc biệt địa bộ có đính kèm một bản đồ vẽ núi, sông, khe, đường bộ, công điền, chùa, miếu, các cụm cư dân.... Trên bản đồ này, phần gò của BỘ HÓA THUỶ, bao quanh là các cụm cư dân, có ghi ba chữ Hán “雨師廟 Vũ Sư miếu”. Một phần cư dân quần tụ quanh khu vực của miếu Vũ Sư này là con cháu của những người đúc đồng thời chúa Nguyễn. Hậu duệ của những cư dân ấy vẫn còn tiếp tục nghề truyền thống và vẫn phụng giữ những phần mộ của tổ tiên, được táng trên gò Dương Xuân. Phủ Dương Xuân có khi còn gọi là phủ Thợ Đúc.

đảo ở những miếu thần nói trên. Đến đời chúa Nguyễn Phúc Tần (1648-1687), chúa đã dựng một hành cung nhỏ trên gò Dương Xuân, gần các miếu nêu trên để tiện việc cầu đảo khi cần. Đến thời chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) tôn tạo và mở rộng phủ Dương Xuân thành vương phủ Dương Xuân thì hành cung nhỏ thời Nguyễn Phúc Tần thành phủ Dương Xuân cũ, miếu thần Xích Mi, miếu Đông Hải Đại Vương, miếu Thành Hoàng và các nhân thần phải dời qua sườn đồi gần ấp Tiên Tĩnh. Khi tôn tạo phủ Dương Xuân cũ, cơ Tả Thủy đào ao trước phủ, phát hiện ấn “Trần Lỗ tướng

Về phía tây bắc của miếu Vũ Sư, bản đồ cũng như địa bạ có ghi “揚春上社公田 Dương Xuân Thượng xã công điền”. Xin phiên âm một đoạn ở trang 6a của địa bộ để tham khảo (xem ảnh 3):



Ảnh 3: Ảnh chụp trang 6a của địa bộ làng Dương Xuân Hạ.

“Nhất sở thổ nhị sào nhất xích ngũ thôn. Y chánh Lê Cung phụ trung. Đông cận mộ địa. Nam cận Cựu Mộ Trục thổ viên. Tây cận Lâm Lộc thổ. Bắc cận Công Chúa tằm cấm hạn ngoại. Nhất sở thổ nhị sào thất xích. Y chánh Lê Cung phụ trung. Đông cận An Phú công chúa tằm cấm hạn. Tây cận bốn xã Thần Trụ lâm cấm hạn. Nam cận An Phú công chúa tằm cấm hạn. Bắc cận Vũ Sư cấm hạn. Nhất sở nhị sào nhất xích nhị thôn Lê Văn Tín phụ trung. Đông cận Lê Cung thổ viên. Tây cận Vũ Sư Miếu cấm hạn ngoại. Nam cận An Phú công chúa tằm. Bắc cận Dương Xuân Thượng xã công điền...”

Qua đoạn trích này, với tấm của công chúa An Phú đang còn trên thực địa được chọn làm mốc, có thể kết luận *tiền thân của đình Dương Xuân Hạ là miếu Vũ Sư*. Khảo sát thực địa thì phía bắc của miếu Vũ Sư là Dương Xuân Thượng xã công điền, vị trí ấy

đúng là khu vực RUỘNG PHỦ hiện nay. Có nhà nghiên cứu Huế cho rằng Ruộng Phủ là khu ruộng gồm 7 mẫu, và 1,2 mẫu đất là ruộng tư của cụ Thân thân Tôn Thất Hân, chuyển nhượng cho bà dâu trưởng Trương Thị Lệ Nguyên, rồi kết luận Ruộng Phủ là tự điền của gia đình họ Trương. Chúng tôi cho rằng, chỉ có ruộng công, thu tô bởi quan lại nhà nước, công bộc của phủ chúa thì dân gian mới gọi công điền là Ruộng Phủ. Còn đất công biến thành đất tư là chuyện thường tình. Các vua Nguyễn thường lấy đất công để cấp cho các thân vương, hoàng tử, công chúa để canh tác, làm phủ đệ, an táng.... Hơn nữa 7, 8 mẫu tư điền thời Bảo Đại nằm trên cánh đồng Bàu Vá không thể đại diện cho công điền, tức Ruộng Phủ, có diện tích gấp bội. Tuy nhiên, đình Dương Xuân Hạ hiện nay hay miếu Vũ Sư xưa chỉ là một công trình kiến trúc trong quần thể kiến trúc cổ với quy mô lớn hơn. Ảnh chụp vệ tinh toàn cảnh quần thể di tích trên gò Dương Xuân, trong đó có đình Dương Xuân Hạ (tiền thân là miếu Vũ Sư) chỉ là một công trình của quần thể.... Thật vậy, nếu miếu Vũ Sư (xem vị trí số 6, ảnh 5b) được dựng hoàn toàn mới trên gò Dương Xuân thì bình đồ của miếu phải đăng đối hình học. Chẳng hạn hồ bán

nguyệt (vị trí số 5, ảnh 5b) trước miếu phải có trục đối xứng là đường thần đạo của miếu. Trên thực địa, hồ trước miếu được đào và bờ hồ được kè đá với bình đồ là một hình có trục đối xứng, nhưng trục đối xứng này không phải là trục đối xứng của bình đồ của miếu Vũ Sư. Ảnh 5b cho thấy miếu Vũ Sư hướng ra một cánh cửa hồ lớn mà thôi. Thời vua Minh Mạng, rất nhiều kiến trúc đền miếu được xây dựng. Có những đền miếu quan trọng, được ghi chép tỉ mỉ trong *Đại Nam hội điển sự lệ* hơn những ghi chép về miếu Vũ Sư, thế nhưng những đền miếu ấy không to rộng như miếu Vũ Sư. Với nhận định này, chúng tôi đặt giả thuyết miếu Vũ Sư chỉ được dựng trên nền móng của một công trình của quần thể kiến trúc cổ từng bị hoang phế. Triều Gia Long, Minh Mạng thường biến các công trình thời chúa Nguyễn đã hoang phế, qua binh hỏa, thành những công trình có chức năng mới là việc không hiếm. Chẳng hạn Văn Miếu Long Hồ thành Khải Thánh Từ, điện Tập Tượng Hữu thành điện Voi Ré.... Các công trình kiến trúc thời Minh Mạng có dấu hiệu đặc trưng về gạch vồ, đá tảng kê cột hoàn toàn khác thời chúa Nguyễn. Ví dụ gạch vồ thời Minh Mạng dài, dày hơn gạch thời chúa Nguyễn và thời đầu Gia Long. Đá kê cột thời Minh Mạng phần lớn là đá Thanh, đá tảng kê cột thời chúa là đá granit (giống loại đá ở khe Đá Mài ở Ngũ Tây, Thừa Thiên Huế). Hiện nay trước sân miếu Vũ Sư, dưới gốc cổ thụ, người ta còn lưu giữ hàng trăm năm hai loại đá kê cột của hai thời kỳ khác nhau. Trong sân miếu Vũ Sư và ở các bậc cấp, có nhiều gạch bìa thời chúa Nguyễn được tận dụng để xây dựng. Ngay vật liệu bó nền của miếu âm hồn trước đền, ngoài đá gan gà còn có từng tảng vôi vữa đắp ngói ống. Đặc biệt ở đình làng Dương Xuân Hạ, người ta còn lưu giữ hai cột rồng xây bằng gạch thời chúa Nguyễn. Đây là một bằng chứng về miếu Vũ Sư được dựng trên nền móng của một công trình của quần thể kiến trúc cổ, nằm trên gò Dương Xuân.

Tiền sảnh của miếu Vũ Sư, tức đình Dương Xuân Hạ có treo một biển gỗ có dán nổi 3 chữ Hán “演馬場 Diễn Mã Trường” theo lối thảo, có kiểu thức hóa (xem ảnh 4).

Diễn Mã Trường được mở cùng thời với việc chúa Nguyễn Phúc Chu đại trùng tu phủ Dương Xuân năm Canh Thìn (1700). Có khả năng biển này từng được treo ở khán đài trường diễn mã nằm trước hồ bán nguyệt. Hiện nay dấu vết của nền móng khán đài này vẫn còn vuông vắn. Khi khán đài này hư hỏng, người ta đã đưa biển vào lưu giữ ở miếu Vũ Sư. Theo các cụ Lê Văn Hối, Lê Văn Hòa..., làng Dương Xuân Hạ tiếp quản miếu Vũ Sư thì đã thấy tấm biển này, được treo ở tiền sảnh.

Một thông tin quan trọng mà Lê Quý Đôn trong *Phủ Biên tạp lục* đã ghi lại là khi chúa Nguyễn Phúc Chu đại trùng tu phủ Dương Xuân (Canh Thìn 1700) thì dùng gỗ ở dinh Quảng Nam với khối lượng rất lớn. Lúc bấy giờ người ta phải dùng thuyền trường đà để chở hàng ngàn cây gỗ lớn từ Quảng Nam ra Phú Xuân để



Ảnh 4: Biển “Diễn Mã Trường”, hiện nay được lưu giữ trong đình Dương Xuân Hạ.

rộng hàng ngàn mét vuông. Vì lẽ đó chúng tôi mở rộng điền dã, tìm dấu tích phủ Dương Xuân, ra khỏi khuôn viên đình Dương Xuân Hạ (tức miếu Vũ Sư) vậy. Ngày 12 tháng 4 năm 2008, chúng tôi đã khảo sát thực địa phần gò Dương Xuân, bên trên đình Dương Xuân Hạ và phía sau miếu Thành Hoàng làng Dương Xuân Hạ. Bước đầu chúng tôi phát hiện bốn mặt bằng có hiện vật cổ thời chúa Nguyễn.

Mặt bằng A (tạm gọi), hình chữ nhật, dài khoảng 30m, rộng khoảng 15m, cao khoảng 0,6m, được kê đá gan gà, đường thần đạo theo hướng tọa khôn hướng坎 kiêm ngọ-tý (tây nam-đông bắc nghiêng bắc, tức hợp đường thần đạo của đình Dương Xuân Hạ góc 70 độ). Trước nền móng này có một bình phong xây bằng gạch bìa thời chúa Nguyễn, đã bị đổ sập nhưng đồng giải hạ vẫn còn. Có khả năng nền này là nền của một cung điện cổ ở gò Dương Xuân. Đồng giải hạ trước công trình có thể là bình phong, sau lưng miếu Thành Hoàng của làng.

Cùng đường thần đạo với nền vừa nêu, lại có miếu Thành Hoàng nhỏ, được xây bằng gạch vồ thời Minh Mạng, trên mặt bằng B. Miếu này nằm trước bình phong của nền điện. Trước miếu cũng có bức bình phong còn nguyên nhưng đã đổ xuống nằm úp trên đất. Miếu Thành Hoàng của làng Dương Xuân Hạ (có khả năng thờ Lê Bôi, Lê Kim Ngọc, Trần Lỗ tướng quân Võ Hoàng Thành).

Mặt bằng thứ ba cũng nằm trên đường thần đạo của mặt bằng trên nhưng cách 30m, về phía sườn thấp của gò. Ở đây cũng có một nền được kê đá gan gà, có bó vỉa bằng gạch bìa thời chúa Nguyễn, có cổng. Hiện nay làng sở tại sửa thành am, bên trong có bài vị thiên thần. Trước công trình này có một bồn bán nguyệt. Công trình này hướng về phía Trường Bia, vắt qua đám ruộng có ruộng lễ miếu vua Lê Thánh Tông. Phải chăng đây là dấu tích của HIÊN DUYỆT VÕ ngày xưa, trên mặt bằng C. Một đoạn đá gạch bó nền một công trình cổ, có mặt gạch thời chúa Nguyễn của công trình này. Hồ bán nguyệt trước công trình thứ 3 này. Tẩm của An Phú Thái trưởng công chúa thụy Trinh Tín, có bia đá Thanh, nhưng khi xây lăng năm 1865, người ta có tận dụng gạch thời chúa Nguyễn.

đại trùng tu phủ Dương Xuân. Giả sử làm một cung thất với cột, kèo, đà, xuyên, lách, cửa, ngạch, sàn bằng gỗ, phải dùng 100 cây gỗ thì khi đại trùng tu phủ Dương Xuân, mở Diễn Mã Trường phải dùng hàng ngàn cây gỗ giúp chúng ta suy đoán phủ Dương Xuân phải có nhiều cung thất đình tạ. Thế thì mặt bằng phủ Dương Xuân phải

Mặt bằng thứ 4, mặt bằng D, khá rộng, vuông vắn, có dấu hiệu là vườn hoa của quần thể kiến trúc trên gò. Ở mặt bằng này, có ngôi mộ cổ xây bằng gạch vồ thời Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức. Ngôi mộ còn bia đá Thanh, đọc được dòng chính: “An Phú Thái trưởng công chúa thụy Trinh Tín chi mộ”.

III. Phủ Dương Xuân cũ trong quần thể vương phủ Dương Xuân

1. Tư liệu quý do nhà nghiên cứu Nguyễn Sinh Duy công bố

Tạp chí *Huế Xưa & Nay* số 21, 1997 có bài “Nhật ký hành trình của James Bean” của tác giả Nguyễn Sinh Duy (từ trang 42 đến trang 49). Trong bài viết này nhà nghiên cứu Nguyễn Sinh Duy đã giới thiệu về James Bean, người đã được Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) tiếp thân mật ở một cung điện của phủ Dương Xuân vào năm 1765 và ông này đã chép lại những gì mắt thấy tai nghe trong những ngày được làm khách quý ở phủ Dương Xuân. Xin được trích dẫn một đoạn trong bài viết nêu trên (những chỗ gạch dưới là nhấn mạnh của người viết. TVĐ):

“Ngày thứ 6 [6-1-1765, NSD chú] - Trời mưa quá, chúng tôi không thể đến hầu vua.

“Ngày thứ 7 - Sau khi đã chuẩn bị cho nhà vua gồm....

“Chúng tôi khởi hành bằng đường thủy xuống bờ sông, cùng với con đường chúng tôi đã đến, và phía dưới chiếc cầu gỗ nhỏ trên một hòn đảo, bên hữu ngạn đã có một sứ giả chực sẵn để báo cho nhà vua biết chúng tôi đã đến nơi. Người sứ giả trở ra, và các linh mục Lorrairo, Petrena muốn làm hướng đạo. Đi bộ trên một con đường mới hoàn thành để đến một cung môn có nhiều lính gác. Tại đây các linh mục đã đón tiếp chúng tôi. Cánh cửa mở ra và chúng tôi bước vào sân rất rộng và đẹp, dưới rải sỏi và trên trang trí rất tráng lệ. Ở một phía kia là tàu tương, nơi voi của vua ở, đối diện là tàu ngựa. Những bức tường cao ba bộ (feet) đối nhau. Bên phải là một sảnh khá rộng giống như chỗ ngồi của quan tòa, cuối nơi này nhìn ra con kênh lớn và lù lù vài khẩu trong số những đại thần công đẹp nhất tôi đã từng thấy. Dọc theo lối đi rải sỏi, chúng tôi được đưa đến một cửa khác, ở đây cũng có lính gác. Chính tại nơi này, chúng tôi bị khám xét rất kỹ vì sợ chúng tôi có mang theo vũ khí. Một cánh cửa khác mở ra cho chúng tôi tiến vào một cung điện long lẫy, đồng thời sáu cận vệ của nhà vua cũng theo sát chúng tôi để giới thiệu lên đức vua. Điện vua ngự là một tòa nhà chống đỡ bởi 5 hàng cột, dưới lót sàn quang dầu bóng láng, ngồi ngay chính giữa chiếc ngai là đức vua...

“Chúng tôi xin phép được quan chiêm cung điện của vua. Ngài trả lời rằng đây không phải là cung điện nguy nga mà chỉ là “phủ mùa đông”; ở đây cũng có cung phi mỹ nữ. Chúng tôi tản bộ ra ngoài, ngắm nghía mọi thứ...

“Cuộc tấu nhạc bắt đầu...Chúng tôi khởi sự tấu nhạc, vua nhìn chúng tôi và thưởng thức đầy ngạc nhiên. Ngài ngó ý muốn nghe những điệu hùng tráng.

những khúc nhạc uy nghiêm cũng làm vua hài lòng không kém. Ngài chỉ cho chúng tôi những quân sĩ ở trần trụi trụi bên ngoài, bảo rằng họ thường như vậy để sẵn sàng xông xáo... Quân sĩ trong vương phủ là 1000, 4000 ở Kinh thành và lực lượng vũ trang hiện dịch của Phú Xuân có thể lên tới 40.000...”

2. Kiểm chứng giả thuyết khoa học

Bây giờ thử coi giả thuyết về quần thể vương phủ Dương Xuân, nêu trong phần II, có phù hợp với những thông tin rút từ một tư liệu quý do nhà nghiên cứu Nguyễn Sinh Duy công bố.

Đoạn trích dẫn ở trên cho phép hình dung có một con đường mới tạo tác từ bờ sông (phía nam cồn Dã Viên) đến **đại cung môn (I)** của vương phủ. Qua khỏi cung môn (I) này có một đường rải sỏi theo hướng song song với la thành trái, la thành phải và đường thần đạo của điện Trường Lạc (cung mùa hè) thẳng tới hiện Duyệt Võ của vương phủ Dương Xuân. Đoạn đường này mới đắp vào thời Nguyễn Phúc Khoát mới xưng vương. Có khả năng cung môn này nằm ở giữa đoạn đường Bùi Thị Xuân hiện nay, đoạn từ cầu Lịch Đới đến cổng Bà Lan (tức từ Cầu Lòn đến đầu đường Nguyễn Văn Đào hiện nay). Qua khỏi **đại cung môn I** này, phía trái có thể thấy **tàu tượng** (gần ga Huế hiện nay) và **tàu ngựa** (phía có Diên Mã Trường). Khi James Bean thấy những bức thành cao 3 feet song song, vuông vắn thì những bức thành này là tường bao của những công trình kiến trúc của quần thể vương phủ Dương Xuân. Phía bên phải, có một sảnh lớn đó là điện Trường Lạc, nhìn ra kênh lớn thì kênh lớn này có khả năng là tréng voi^(*) của phủ Tập Tượng Tả, khi James Bean thấy thì nó trở thành hồ Lập của điện Trường Lạc rồi.... Ở đây còn dấu tích của một số **mô sủng**, là nơi ngày xưa Võ Vương cho đặt sủng thần công một cách đường bệ, uy nghi. Kiểu trang trí này thường thấy ở dinh phủ chúa Nguyễn ngày xưa. Như thế, khi James Bean rời cung môn I, vào sân khá rộng, rải sỏi, có trang trí thì cung môn I là một **đại cung môn của vương phủ Dương Xuân** vậy. Từ **đại cung môn I** đã thấy **tàu tượng, tàu ngựa**, nơi đặt sủng thần công to đẹp của **pháo trường**.... Thử hỏi nếu đại cung môn ở tận khoảnh đất giữa chùa Thiên Lâm, cồn Bông Sứ thì làm sao thấy những cơ sở của một “khu huấn luyện quân sự” ? Và không thấy khu huấn luyện quân sự thì chỉ thấy chùa Thiên Lâm, chùa Ấn Tôn, chùa Kim Tiên, chùa Huệ Lâm... và một số tháp sư được sắc tứ mà thôi. Trong nhật ký của James Bean không thấy ông ghi chép một ngôi chùa nào, điều này cho thấy vương phủ Dương Xuân hoàn toàn tách hẳn khu vực có gò Bình An (có nhiều chùa). Vương phủ và gò Bình An ngăn cách bởi cồn Bông Sứ và đầm ruộng có ruộng lễ miếu vua Lê Thánh Tông.

Con đường rải sỏi mà các linh mục hướng đạo đã đưa đoàn của James Bean vào một ngôi điện của vương phủ Dương Xuân là con đường phía trái của điện

* “Tréng voi”: từ dân gian gọi “ao nước cho voi uống”. TVĐ.

Trường Lạc, đường Diễn Mã. Chắc chắn phải có một **cung môn (II)**, ở phía phải của đoàn khách James Bean, đầu một con đường rải sỏi khác, vuông góc với đường mà đoàn khách đang đi, dẫn vào trước điện Trường Lạc. Con đường tiếp tục kéo dài đến gò nhỏ có các cung thất, điện các của vương phủ Dương Xuân, nơi chúa sống và làm việc vào mùa đông. Poivre từng được chúa Nguyễn Phúc Khoát tiếp ở một cung thất, sau này thành miếu Vũ Sư (thời Minh Mạng), cạnh một cái hồ, khi ấy chỉ có những nông dân đang canh tác ruộng phủ, quá quen với Võ Vương, đang thỉnh nguyện chúa.

Vấn đề đặt ra là còn dấu vết những con đường trong vương phủ không ? Một thắc mắc của chúng tôi khi nghiên cứu ảnh chụp vệ tinh vùng Bàu Vá có ruộng phủ, có những “đường giường” (đê thấp), vuông góc nhau, lại dẫn đến nền móng cũ của những cung điện xưa. Phải chăng những “đường giường” này là những con đường xưa trong vương phủ. Các vườn hoa trong vương phủ thì biến thành sanh phần, tẩm mộ của các thân vương, hoàng tử, thái trưởng công chúa.

Còn đoàn của James Bean được chúa tiếp vào mùa huấn luyện bộ binh và thủy binh ở trường súng, phía gần cồn Bông Sứ - chùa Huệ Lâm. Như vậy cung môn (III) có nhiều lính gác, khám xét cẩn thận chính là cung môn trước **hiên Duyệt Võ**. Từ hiên này lính thị vệ đã đưa đoàn của James Bean vào cung điện để bệ kiến Võ Vương. Khoảng 1.000 lính đang tập trung ở vương phủ Dương Xuân, mình trần trụi trụi, là lính đang huấn luyện thủy trận và bắn súng ở trường pháo. Rõ ràng Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát đã tiếp đoàn James Bean vào mùa huấn luyện quân sự và chúa cũng có ý biểu dương lực lượng ở nơi tiếp người ngoại quốc.

3. Thử phác thảo diện mạo quần thể vương phủ Dương Xuân tại vùng Bàu Vá thời các chúa

Từ tài liệu thư tịch và những dấu vết còn lại trên thực địa, chúng tôi thử phác thảo diện mạo các công trình thuộc vương phủ Dương Xuân ở vùng Bàu Vá. Những phác thảo này còn ở dạng giả thiết, cần được kiểm chứng thêm, nhất là khảo cổ học.

Năm Canh Thìn [1700], thuộc thời kỳ chúa Nguyễn Phúc Chu chuẩn bị cầu phong với triều Thanh, vùng **Bàu Vá (Bộ Hóa)** có phủ Dương Xuân rất thuận lợi trong việc huấn luyện quân sự, nên chúa Nguyễn Phúc Chu đã đại trùng tu và mở rộng phủ Dương Xuân, đồng thời mở **Diễn Mã Trường**, dựng **Pháo Trường**, củng cố **phủ Tập Tượng Tả** và **phủ Tập Tượng Hữu**. Kết quả ở vùng Bàu Vá có vương phủ Dương Xuân được dựng thêm nhiều cung, thất, viên, tạ.... Khi đào hồ, cơ Tả Thủy đã bắt gặp ấn **Trần Lỗ tướng quân chi ấn** và từ đó phủ Dương Xuân trong quần thể vương phủ còn có tên mới là **phủ Ấn**. Phủ này cũng ở gần nơi cư trú của cư dân đúc đồng nên có khi gọi là **phủ Thợ Đúc**.



Ảnh 5a: Ảnh chụp vệ tinh gò Dương Xuân-Bàu Vả với những dấu tích của vương phủ Dương Xuân.



Ảnh 5b: Ảnh chụp vệ tinh khu vực có đình Dương Xuân Hạ, có các mặt bằng A (7), mặt bằng B (8), mặt bằng C (9), mặt bằng D (10).

Đến thời chúa Nguyễn Phúc Khoát xưng vương thì **phủ Tập Tượng Tả** được cải tạo thành **điện Trường Lạc** (Tàu voi chuyển đến địa điểm gần ga Huế hiện nay), trống voi được lắp một phần để biến thành hồ trước mặt **điện Trường Lạc** (dân gian gọi là **hồ Lấp**). **Phủ Tập Tượng Hữu** thành **điện Tập Tượng Hữu** (về

sau vua Gia Long biến thành nơi thờ voi, dân gian gọi là **điện Voi Ré**). Bên phải điện Trường Lạc có **Diễn Mã Trường** với con đường “**Mã Trường**” rải sỏi khá dài, có khi bẻ góc thước thợ, để huấn luyện kỵ binh; có tàu ngựa, trại mã binh với giếng nước sinh hoạt..., tất cả vẫn còn dấu tích. Gần đó có nhà xưởng chứa súng thần công, nơi chế tác thuốc súng, kho chứa nguyên vật liệu và trại pháo binh, trại mã binh có giếng sinh hoạt. Còn hành cung xưa của phủ Dương Xuân cũ (do chúa Nguyễn Phúc Tần xây dựng) chỉ là một tòa nhà nhìn ra Diễn Mã Trường và phía sau có **Pháo Trường** (chân còn Bông Sứ). Dưới chân gò, trước phủ Dương Xuân cũ, bờ ao đối diện có dựng **đình Diễn Mã** (nơi chứa ngựa cùng các đại thần để xem thao luyện kỵ binh). Đình Diễn Mã có biển “Diễn Mã Trường” hiện nay vẫn còn tôn trí ở tiền sảnh của đình Dương Xuân Hạ. Các cung thất được dựng sau lưng hành cung, trên những mặt bằng cao hơn của gò Dương Xuân, hướng về phía Pháo Trường và còn Bông Sứ. Dưới chân còn Bông Sứ có địa danh **Trường Bia**, còn dấu vết là giếng Trường Bia Hành cung có tên phủ Dương Xuân lại trở thành tiền thân của **miếu Vũ Sư** thời vua Minh Mạng và hiện nay là **đình Dương Xuân Hạ**. **Điện Trường Lạc** gần Sông Hương, sau lưng là còn Dã Viên, chúa Nguyễn thường ngự ở đây vào mùa hè để đôn đốc việc luyện tập kỵ binh, tượng binh, nay là **đình Xuân Giang**. Trong quần thể vương phủ Dương Xuân, phía sau phủ Dương Xuân (cũ), có một cung điện mới nhìn về còn Bông Sứ (hiện nay vẫn còn nền móng). Phía trước cung điện mới này có **hiền Duyệt Võ** (vẫn còn nền móng) để chúa ngự vào mùa đông nhằm đôn đốc huấn luyện thủy binh, bộ binh, xa hơn một chút, phía ấp Dương Hóa, có **phủ Dương Hóa** (có Tả Vu, Hữu Vu) là nơi ở của những hậu phi của các chúa tiền triều.

IV. Thay lời kết

Trong tinh thần khoa học, chúng tôi rất mong tác giả Nguyễn Đình Đính xem xét ý kiến của chúng tôi, nhằm mở rộng phạm vi tìm kiếm phủ Dương Xuân, không nên lấy đàn Nam Giao triều Nguyễn làm mốc, ép phủ Dương Xuân cũ phải ở chính bắc của đàn, rồi loanh quanh ở một khu vực hẹp quanh chùa Thiên Lâm.... Nếu cần tác giả có thể tra cứu những bài viết về vương phủ Dương Xuân mà chúng tôi từng công bố trên thông tin đại chúng. Hơn nữa, trong cuộc họp ngày 9/1/2017 ở Sở VH TT Thừa Thiên Huế, PGS TS Nguyễn Văn Đăng, Th.s Nguyễn Văn Quảng, nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Hoa... đồng quan điểm nên khảo sát khảo cổ học ở Bàu Vá, có đình Dương Xuân Hạ; nghĩa là giả thuyết phủ Dương Xuân cũ ở gò Bình An không còn thuyết phục nữa! Cùng với các nhà nghiên cứu khác như Trần Đại Vinh, Nguyễn Hữu Châu Phan, Nguyễn Anh Huy, họ chắc chắn đã nghiên cứu các tư liệu lịch sử cần thiết, có khảo sát vùng Bàu Vá-gò Dương Xuân và họ đã cùng chung ý kiến nên mở rộng khu vực thám sát, ở đình Dương Xuân Hạ và Bàu Vá để tìm phủ cũ Dương Xuân vậy.

Huế, tháng 01 năm 2017

T V Đ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí, Thừa Thiên phủ*, tập I, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1992.
2. Nguyễn Đình Đầu, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Thừa Thiên*, Nxb TP Hồ Chí Minh, 1997.
3. Nguyễn Đắc Xuân, *Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2007.
4. Viện KHXH Việt Nam, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập II, Nxb KHXH, Hà Nội, 1993.
5. Trần Viết Điền, “Làng cổ Dương Hóa”, tạp chí *Sông Hương*, số 333, tháng 11/2016, tr. 11-16.
6. Gia phả họ Võ làng Dương Xuân, họ Võ làng Nam Phổ.

TÓM TẮT

Trên tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 4 (130) . 2016, tác giả Nguyễn Đình Đính có bài viết trao đổi với hai tác giả Trần Đại Vinh và Nguyễn Anh Huy về vị trí phủ Dương Xuân thời chúa Nguyễn. Mục đích của bài viết nhằm khẳng định phủ Dương Xuân ở khu vực gò Bình An (còn gọi gò Phú Xuân), gần chùa Thiền Lâm ngày nay. Toàn bài viết, những tư liệu, lập luận phản biện, phê phán, tác giả Nguyễn Đình Đính đều dựa vào công trình của nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân là chủ yếu.

Bài viết này nêu ra những sai lầm của tác giả Nguyễn Đình Đính, đồng thời trình bày những phát hiện của người viết về phủ Dương Xuân và những công trình liên quan ở vùng Bàu Vá, làng Dương Xuân Hạ. Theo đó, phủ Dương Xuân đầu tiên chỉ là một hành cung nhỏ thời chúa Nguyễn Phúc Tần, đến thời chúa Nguyễn Phúc Chu, tôn tạo thành vương phủ với nhiều cụm công trình như cung điện, lầu các đài tạ, khu huấn luyện quân sự (tàu voi, tàu ngựa, trường bắn, doanh trại quân đội...). Đến thời nhà Nguyễn, khu vực phủ Dương Xuân cũ trở thành miếu Vũ Sư. Sang đầu thế kỷ 20, miếu này trở thành đình làng Dương Xuân Hạ cho đến ngày nay. Nhiều dấu vết của các công trình trên hiện vẫn còn khá rõ trên thực địa, tuy nhiên, cần có những cuộc khai quật khảo cổ học mới có thể xác quyết được vấn đề.

ABSTRACT

DƯƠNG XUÂN RESIDENCE:

SOME DETAILS NEEDED TO EXCHANGE WITH AUTHOR NGUYỄN ĐÌNH ĐÍNH

In an article on the magazine *Nghiên cứu và Phát triển* No. 4 (130) 2016, author Nguyễn Đình Đính exchanged the information about the position of Dương Xuân Residence under the Nguyễn Lords with two authors Trần Đại Vinh and Nguyễn Anh Huy. The purpose of the article is to confirm that Dương Xuân Residence was located in the area of Bình An mound (also called Phú Xuân mound), near Thiền Lâm pagoda today. Materials and critical arguments in the whole article were mainly based on the works of researcher Nguyễn Đắc Xuân.

This article mentions the errors of author Nguyễn Đình Đính, and presents the writer's findings about Dương Xuân Residence and related monuments in the area of Bàu Vá, Dương Xuân Hạ village. Accordingly, Dương Xuân Residence was initially a small royal step-over place under Lord Nguyễn Phúc Tần; not until the time of Lord Nguyễn Phúc Chu, it was renovated to become a palace with a complex of buildings, including mansions, pavilions, and areas of military training (elephant cage, stable, firing range, barracks ...). Under the Nguyễn Dynasty, the area of former Dương Xuân Residence became the shrine of Vũ Sư. At the beginning of the 20th century, the shrine turned to be the communal house of Dương Xuân Hạ village until now. Many traces of the above works can be clearly seen; however, it is necessary to carry out archaeological excavations to confirm the matter.